TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 27- 8- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nhữ Văn Vinh và ông Phạm Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Tuấn N, sinh năm 2002 tại xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn S và bà Phạm Thị B; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Văn B1, sinh năm 1994. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương

Người làm chứng: Chị Dương Thị L, sinh năm 1994.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Tuấn N và anh Phạm Văn B1, sinh năm 1994, trú tại thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương là người cùng thôn và có mối quan hệ quen biết.

Tối ngày 23/4/2023, N được anh B1 mời đến dự sinh nhật, tổ chức tại tầng 2 quán LUCKY COFFEE của nhà anh B1 ở khu vực ngã 4 giao nhau giữa Quốc lộ C

với đường liên xã V đi thị trấn K. Trong lúc cùng mọi người ngồi ăn uống, N mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 lắp sim số 0355.463.367 của anh B1 để sử dụng, anh B1 đồng ý. Do trước đó nhiều lần N đến chơi và mượn điện thoại của anh B1 để sử dụng nên biết mật mã mở máy là "200407". Sau khi nhập mật mã mở được máy, Nam thấy trên màn hình có hiển thị ứng dụng Smart Banking của Ngân hàng TMCP Đ (B2) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản của anh B1. Nam đăng nhập ứng dụng facebook bằng số điện thoại 0973.923.313 tên đăng nhập là "Tuấn Nam" và nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản tên đăng nhập "Thủy Linh L1" của chị Dương Thị L - sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (là bạn quen biết trước đó với N, hiện chị L lao động tự do tại thành phố Hà Nội). N xin số tài khoản của chị L và bảo gửi nhờ tiền vào tài khoản, chị L đồng ý và nhắn số tài khoản 106868926104 - Ngân hàng TMCP C (V).

Sau khi xin được số tài khoản để chuyển tiền, Nam đăng nhập tài khoản của anh B1 qua ứng dụng Smart Banking thì ứng dụng yêu cầu nhận dạng khuôn mặt (Face ID) nên không đăng nhập được. Lúc này, N đến ngồi cạnh anh B1 rồi tiếp tục đăng nhập, lợi dụng lúc anh B1 đang rót nước mời khách không để ý, Nam giơ máy điện thoại trước mặt để nhận dạng khuôn mặt của anh B1 và đăng nhập thành công. N đứng dậy và đi ra ngoài khu vực hành lang kiểm tra thấy trong tài khoản của anh B1 có tiền, N liền chuyển 15.000.000 đồng của anh B1 (từ tài khoản số 46010004943544) đến tài khoản của chị L. Sau khi chuyển tiền xong, N xóa toàn bộ tin nhắn, thoát ứng dụng facebook và trả điện thoại cho anh B1 rồi đi về nhà.

Sáng ngày 24/4/2023, N đi xe khách lên Hà Nội gặp chị L để lấy số tiền N đã chuyển khoản hôm trước, chị L đưa trả cho N 15.000.000 đồng tiền mặt. Toàn bộ số tiền này, N đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 25/4/2023, anh B1 kiểm tra tài khoản của mình thì phát hiện bị mất số tiền 15.000.000 đồng. Anh B1 nhắn tin, gọi điện cho N, N đã thừa nhận lấy số tiền trên, anh B1 làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện để giải quyết. N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra theo giấy triệu tập và thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của anh B1.

Ngày 01/5/2023, N đã trả lại anh B1 số tiền 15.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 14 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (20/6/2023).

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản anh

Phạm Văn B1, tình tiết như mô tả ở trên; bị cáo nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là anh Phạm Văn B1 khai tại cơ quan điều tra sự việc bị Hà Tuấn N chiếm đoạt 15.000.000 đồng, cách thức chiếm đoạt cụ thể như được nêu trên. Anh đã được bị cáo trả lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người làm chứng là chị Dương Thị L khai được bị cáo hỏi nhờ sử dụng tài khoản để nhận tiền, chị không biết tiền bị cáo chiếm đoạt của người khác nên đã đồng ý cho bị cáo nhờ tài khoản để nhận 15.000.000 đồng. Chị đã trả lại cho bị cáo số tiền này bằng thanh toán tiền mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 23/4/2023, tại thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Hà Tuấn N đã lén lút đăng nhập vào ứng dụng Smart Banking trên điện thoại của anh Phạm Văn B1, chuyển khoản chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của anh B1.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức rõ được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa phạm tội, chưa vi phạm hành chính.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo ở mức tương xứng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra xác minh bị cáo không có tài sản gì nên không phạt tiền bổ sung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn B1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Tuấn N phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (20/6/2023).

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ CA huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Cường